

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con;
Cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thống

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con; cấp dưỡng nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã NP, huyện UM, tỉnh CM (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: Ấp 18, xã NP, huyện UM, tỉnh CM (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn đề ngày 12 tháng 4 năm 2019 và tại phiên tòa chị Trần Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng L tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn

Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, do anh L không quan tâm, lo lắng cho vợ con, thường bất đồng ý kiến, dẫn đến cự cãi nhau, mặt dù được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không kết quả nên đã ly thân. Chị H yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/02/2018, hiện do chị H nuôi dưỡng, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 15/7/2019 và tại phiên tòa anh Nguyễn Hoàng L trình bày:*

Về hôn nhân như trình bày của chị H về thời gian đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn là đúng, trong cuộc sống vợ chồng, anh lo làm ăn nên ít quan tâm với vợ con, cũng có cự cãi nhau nhưng không lớn, anh L còn thương vợ, con nên yêu cầu được hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Có 1 cháu như trình bày của chị H là đúng, trường hợp Tòa án cho ly hôn anh L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Hoàng L, địa chỉ ấp 18, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng L tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Chị H cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, chị H yêu cầu ly hôn với anh L. Còn anh L cho rằng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, anh còn thương vợ, con yêu cầu được hàn gắn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, chị H kiên quyết ly hôn với anh L, anh L cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H với

anh L đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị H và anh L ly hôn.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Trần Ngọc H và yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng L. Nhận thấy cháu Đ dưới 36 tháng tuổi, chị H, có thu nhập ổn định và cũng đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng cháu nên giao cháu Đ cho chị H nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh L có quyền thăm nom cháu Đ không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Tại phiên tòa anh L cho rằng mỗi tháng anh thu nhập hơn 20 triệu đồng. nên chị Trần Ngọc H yêu cầu anh Nguyễn Hoàng L cấp dưỡng nuôi cháu Đ là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Hoàng L cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 29/7/2019, cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng L xác định không có nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Trần Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng L xác định không có nên không xem xét.

[7] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004317 ngày 12/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Anh Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án nên anh L phải chịu án phí với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khi bản án có hiệu lực, theo điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Ngọc H với anh Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/02/2018 cho chị Trần Ngọc H nuôi dưỡng, cháu Đ hiện nay do chị H nuôi dưỡng, chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng L có quyền thăm nom cháu Đ không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Hoàng L cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/02/2018, cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 29/7/2019, cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi..

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004317 ngày 12/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu.

- Anh Nguyễn Hoàng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án nên anh L phải chịu án phí với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khi bản án có hiệu lực.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

